

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 27****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Xin mở kinh ra, Địa Tạng Kinh Khoa Chú, quán luận trang 20, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai, chúng ta đọc qua đoạn văn này một lượt.

“Tùy sở tu học chư thiên, tam muội chi nghiệp, vô sở nhạo trước, nãi chí biến tu nhất thiết thiện căn, bồ đề phần pháp, ư sanh tử trung, vô sở khiếp úy, bất lạc nhị thừa, dĩ y năng tập, hướng nhị quán tâm, tối diệu xảo tiện, chúng trí sở y, hành căn bản cố”, đây là một đoạn.

Quán pháp sau cùng ngày càng quan trọng, tu hành quan trọng nhất là thay đổi quan niệm của mình, cho nên gọi là quán pháp. Quán pháp cũng chính là phương pháp thay đổi quan niệm quan trọng, nguyên tắc nghiêm trọng. Vì quan niệm của phàm phu đều là sai lầm, quan niệm Phật Bồ Tát là chính xác. Cách nói này rốt cuộc lấy gì làm căn cứ? Căn cứ này là chân tướng sự thật. Nếu tương ứng với chân tướng sự thật, quan niệm này là đúng đắn. Còn như trái với chân tướng sự thật, quan niệm này là sai lầm. Nếu chúng ta biết căn cứ lý luận của nó, không sanh hoài nghi đối với cách nói của Phật Bồ Tát. Chân tướng sự thật của nó, trong Kinh Hoa Nghiêm nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Nói cách khác, tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới, đây là bao gồm hết thảy. Tất cả chúng sanh không chỉ là nhân loài, nghĩa của chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh. Hai chữ chúng sanh, nói như chúng ta hiện nay, tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, cho đến tất cả hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Nói cách khác, hư không pháp giới, không có gì không phải chúng duyên hòa hợp mà sanh. Nó sanh như thế nào? Đức Phật nói rằng, chân tướng của nó là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”.

Ở trước đoạn văn này, là Pháp tướng duy thức tông nói: “Tất cả pháp do tâm tướng sanh”, đây là chân tướng sự thật. Lìa tâm tướng, không có một pháp một tướng mà có thể tự thấy sai biệt, đây là nói rõ tất cả tướng duy tâm sở hiện. Tướng này là thanh tịnh, là bình đẳng, không có chướng ngại, chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói “sự sự vô ngại”. Vì sao vậy? Vì họ không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, cho nên cảnh giới thanh tịnh bình đẳng, không có chướng ngại.

Vấn đề này, nếu chúng ta quan sát tường tận, quý vị xem trẻ con, trẻ con ba bốn tháng, trẻ con năm sáu tháng, chúng ta nói chúng chưa biết gì. Như thế nào gọi là không hiểu chuyện? Họ chưa có phân biệt, không có chấp trước, hôn nhiên. Trong thời kỳ này, quý vị cho kẹo chúng thích ăn, phân của chúng chúng cũng thích ăn. Vì sao có hiện tượng này? Vì chúng không có phân biệt, không có chấp trước, kẹo và phân đều như nhau, là bình đẳng, không có chướng ngại. Nhưng chúng ta vừa có phân biệt, vừa có chấp trước, vậy thì không giống nhau rồi, quý vị đã biết chướng ngại từ đâu đến? Chướng ngại từ ý niệm sanh ra, ý niệm này là sai lầm, trẻ con mới chính xác, đó là đúng. Chúng ta nói chúng sai, sao lại ăn phân, vậy là sai, đối với chúng là chúng ta sai. Là tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, pháp giới này không có chướng ngại, không có phân biệt, đó là thật, thật sự tương ưng. Vì sao vậy? Vì không có gì không xứng tánh, duy tâm sở hiện. Tâm chính là chân tánh, chân như bản tánh, chân tâm, pháp pháp đều xứng tánh. Chúng ta thường nói pháp pháp đều đệ nhất, không có đệ nhị, đây là Phật tri Phật kiến, đây là chánh tri chánh kiến, cách nghĩ của chúng ta sai lầm. Ý niệm chúng ta vừa khởi lên liền có thị phi, liền có nhân ngã, liền có tà chánh, liền có thiện ác, liền có lợi hại, toàn là vọng tưởng. Phải biết trong chân tâm tự tánh, tất cả những thứ này đều không có.

Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, bản thân nhất định phải biết là vọng niệm, vọng tưởng, hoàn toàn trái với cảnh giới chân thật. Tu hành trong Phật pháp, chính là sửa đổi những quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm này. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tâm là tâm bình đẳng, chân tâm khởi tác dụng là đại từ đại bi. Từ bi là yêu thương, trong yêu thương không có phân biệt, không có chấp trước, pháp pháp bình đẳng, đây gọi là từ bi, gọi là tình yêu bao la. Người thế gian nói tình yêu rộng lớn, nói từ bi, hữu danh vô thực, không phải thật. Người thế gian nói chân thiện mỹ, cũng là hữu danh vô thực, không có thật. Thật là có, thiện cũng có, đẹp cũng có, đáng tiếc họ bị vọng tưởng phân biệt chấp trước phá hoại. Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, chân thiện mỹ tuệ liền hiện tiền, nó vốn đầy đủ. Đây là Phật pháp nói về mê giác, nói tiêu chuẩn duy nhất về quan niệm tà chánh. Cho nên gọi Phật là “Phật tri Phật kiến”, gọi Phật là “chánh tri chánh kiến”, là lấy điều này làm y cứ. Người tu hành không thể không chú trọng tu quán, tu sửa quan niệm của mình.

Ở trước đã nói hai loại: “duy tâm thức quán” và “chân như thật quán”, là hai hệ thống trong tu học Phật pháp, đây là đại hệ, hai đại hệ. Tuy phương pháp hai đại hệ này không giống nhau, mục đích hoàn toàn tương đồng, đều là giúp chúng ta khôi phục chánh tri chánh kiến. Nếu chúng ta khôi phục chánh tri chánh kiến, thì không còn gọi là phàm phu, tri kiến phàm phu là sai lầm. Chánh tri chánh kiến khôi phục, chính là Phật Bồ Tát.

Ở trước nói đến thành tựu, “tâm tịch tam muội”, tiến thêm một bước là nhập “nhất hành tam muội”, nhất hành cũng gọi “nhất tướng tam muội”, lần trước đã giới thiệu tường tận. Niệm Phật thật sự có thể vãng sanh, tâm tịch tam muội chúng ta thường gọi là công phu thành phiền, nhất hành tam muội Tịnh độ gọi là nhất tâm bất loạn. Dù chúng ta không làm được nhất tâm bất loạn, nhưng phải đạt được tâm địa thanh tịnh.

Tâm tịch tam muội nói về điều gì? Thật sự buông bỏ ý niệm tự tư tự lợi, buông bỏ thị phi nhân ngã, buông bỏ tham sân si mạn, đó là tâm tịch tam muội. Người này niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, nhất định được sanh, điều này cũng là mỗi người chúng ta đều có thể làm được, vì thế gọi là “vạn người tu vạn người đi”. Cụ thể thực hành trong cuộc sống, ở trước có giới thiệu với quý vị, đại sư Thiên Thai nói về “ngũ đình tâm quán”, “viên giáo ngũ phẩm”, ai không làm được? Trừ khi bản thân ta không chịu thực hành, nếu chịu thực hành, mỗi người đều làm được, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư nhất định có phần, vạn người tu vạn người đi. Trừ khi bản thân không chịu tu, vậy thì hết cách, chỉ cần chịu đi đều có thể đi. Chỉ cần có thể đem tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, tham ái ngũ dục lục trần, tất cả đều buông bỏ hết.

Trước đây tôi từng nói với chư vị, chúng ta đem nó quy nạp thành hai vấn đề. Một là ái dục, hai là thị dục, thị dục là thị hiếu, phải buông bỏ thị dục, thích cái này, thích cái kia đều là phiền phức, đó đều là gốc của phiền não. Phật thị hiện cho chúng ta thấy, không có yêu thích, không có thị dục. Phật khát thực thức ăn, người ta cho gì ăn nấy, đều ngon, không có phân biệt, không có chấp trước. Không có thị dục, đoạn tận ái dục, đây chính là tâm tịch tam muội. Tâm tịch nghĩa là tâm địa thanh tịnh, tam muội là chánh thọ, vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, đây gọi là tâm tịch tam muội.

Ngũ đình tâm quán, tu học ngũ phẩm, có thể nhập vào cảnh giới này. Nếu không dùng phương pháp này để đối trị phiền não của chúng ta, làm sao ta có thể đoạn tận phiền não? Trong Phật pháp nói đoạn tận phiền não, có rất nhiều phương pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói hai ngàn pháp môn, hai ngàn loại phương pháp, tự chúng ta chọn. Không biết chọn, đại sư Thiên Thai Trí Giả chọn cho chúng ta là tám gương tốt, cung cấp cho ta làm tham khảo, có nền tảng này.

Hôm nay trong đoạn văn này nói: “Tùy sở tu học chư thiên tam muội chi nghiệp”. Nghiệp của chư thiên tam muội nghĩa là sao? Nếu tôi nói cách khác, mọi người dễ lý giải hơn, “tất cả pháp môn, pháp môn vô lượng”, mọi người sẽ dễ hiểu. Vô lượng vô biên pháp môn, tu gì? Đều là tu thiên. Phật pháp tổng quy nạp, quy nạp đến nguyên tắc căn bản nhất, chỉ có ba thứ là giới định tuệ. Định là thiên định, tuệ không cần tu, then chốt ở định. Giới luật, trì giới là pháp phương tiện, không phải mục đích, là phương

tiện, nhân giới sanh định. Thiên định vẫn không phải mục đích, mục đích là khai trí tuệ, nhân định phát tuệ. Thiên định là phương pháp khai trí tuệ, trong dạy học Phật pháp giới luật là phương pháp của phương pháp, chúng ta gọi là phương tiện tối sơ. Như đại sư Thiên Thai nói về ngũ đình tâm quán, ngũ phẩm tu học, đều thuộc về phương pháp của phương pháp, đều thuộc về giới học. Nhân giới sanh định, được tâm tịch tam muội, đây là được định. Định khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm thanh tịnh quan sát tất cả đều là trí tuệ, trí tuệ không cần học. Trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, chỉ cần tâm địa thanh tịnh trí tuệ liền khai phát. Tâm thanh tịnh một phần trí tuệ khai một phần, tâm thanh tịnh hai phần trí tuệ khai hai phần, tâm thanh tịnh mười phần trí tuệ khai mười phần. Công phu của định có sâu cạn khác nhau, nó khởi tác dụng trí tuệ có lớn nhỏ khác nhau, chính là đạo lý này. Tâm không thanh tịnh chỉ có phiền não, chỉ có vọng tưởng, tuyệt đối không có trí tuệ.

Chư vị học Phật phải nắm bắt cương lĩnh chung, cương lĩnh chung chính là giới định tuệ, như vậy mới có thành tựu. Không nắm bắt được cương lĩnh, đó chính là tu một cách mù quáng, mất nhiều thời gian, mất nhiều công phu, được hiệu quả ít. Rất nhiều người thậm chí ngộ nhận, coi phước báo thành công đức, phước báo và công đức là hai vấn đề, chư vị phải biết điều này.

Trong Đàn Kinh Lục tổ Huệ Năng nói, vấn đề này “phước không thể cứu”, vấn đề này là gì? Là việc lớn sanh tử, việc lớn liễu sanh tử thoát luân hồi, phước báo không thể cứu. Dù tu được phước báo lớn đến đâu, ta vào trong trời người hưởng thọ, hưởng phước. Không thể liễu sanh tử, không thể thoát luân hồi. Liễu sanh tử thoát luân hồi, điều gì có thể cứu? Công đức có thể cứu. Công đức và phước đức không giống nhau, không giống nhau ở đâu? Phước đức chấp tướng, tu phước đức không chấp tướng chính là công đức. “Công” là không chấp tướng, ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, đó là công đức. Vì thế sự vẫn như nhau, về sự không có gì sai biệt, dùng tâm khác nhau, kết quả sẽ không tương đồng.

Chấp tướng, phải lấy Kinh Kim Cang làm tiêu chuẩn, trong Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, Đức Phật nói rất rõ ràng: “Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức không phải Bồ Tát”. Nói quá rõ ràng. Nếu chúng ta vẫn còn bốn tướng, tất cả thiện pháp mình tu đều là phước đức.

Nói cho chư vị biết, giảng kinh thuyết pháp đều là phước đức, chấp tướng, đời sau được phước báo, giảng kinh thuyết pháp đời sau được quả báo gì? Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vật chất được giàu có, bồ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Đời đời kiếp kiếp tu những phước đức này, tu hành chấp tướng, chưa lìa bốn tướng, tương lai hưởng phước

báo lớn, như hoàng đế Càn Long. Hoàng đế Càn Long đúng là tu cả ba loại phước báo này, có trí tuệ lại có phước báo, lại mạnh khỏe sống lâu. Phước của ông từ đâu mà có? Đại khái đời trước làm pháp sư, là tu như thế, nhưng không thể ra khỏi tam giới, vẫn trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Tu rất gian nan, một đời là hưởng hết. Càn Long làm hoàng đế 60 năm, làm thái thượng hoàng bốn năm. Thực tế mà nói, cũng là một khảy móng tay liền qua đi, chúng ta phải cảnh giác.

Nếu có thể lìa tất cả tướng, phước báo đó rất lớn, vãng sanh tây phương Cực Lạc, làm Phật, làm Bồ Tát. Không những vượt thoát lục đạo, cũng vượt thoát mười pháp giới, được giải thoát chân thật. Ta cần phải hiểu đạo lý này, phải lãnh hội một cách sâu sắc những chân tướng sự thật này.

“Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”, lìa như thế nào? Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, không nghĩ cho riêng mình, thay đổi ý niệm này. Phạm phu chúng ta không đoạn được ý niệm, luôn có ý niệm khởi lên, ở đây làm một sự thay đổi, trước đây khởi tâm động niệm nghĩ đến mình, bây giờ khởi tâm động niệm nghĩ đến tất cả chúng sanh. Nhưng phải nhớ, trước đây khởi tâm động niệm nghĩ cho riêng mình là tạo ác nghiệp, bây giờ thay đổi ý niệm, mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh là thiện nghiệp, nếu chấp tướng vẫn là phước đức. Như vậy là đã chuyển, từ ba đường ác chuyển thành ba đường lành, vẫn không ra khỏi luân hồi. Bởi vậy đoạn ác tu thiện đừng chấp tướng, như vậy mới có thể liễu sanh tử xuất tam giới. Không chấp tướng là gì? Tuyệt đối không để trong lòng. Chúng ta toàn tâm toàn ý giúp bất kỳ ai, làm bất kỳ gì việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đừng nên để trong lòng, đây là không chấp tướng. Làm mà không làm, không làm mà làm. Ngày ngày làm, làm xong trong tâm không để lại dấu vết, đây là công đức, là những gì Chư Phật Bồ Tát làm, chúng ta cần phải học tập.

Nhất định là hai loại quán đạo thành tựu, đây chính là ở trước nói Samath và Vipassana, Thiên thai tông gọi là chỉ quán. Chỉ là tất cả vọng niệm, dùng tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng lại, không còn. Quán là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, rõ ràng minh bạch. Quán là tuệ, chỉ là định, hai loại quán đạo chính là định tuệ đẳng học, nhất định tin hiểu. Chỗ khác biệt của Chư Phật Bồ Tát và phạm phu là đây.

Chúng ta học Phật, học Bồ Tát, Phật Bồ Tát làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, về lý phải học, về sự cũng phải học. Chúng ta là phạm phu, nếu không học về sự, chỉ học về lý cũng vô ích, lý đó cũng trống không. Vì sao vậy? Vì khi cảnh giới hiện tiền ta không làm chủ được, vẫn khởi tâm động niệm, vẫn tạo tội nghiệp, về sự cũng phải học. Về sự, Đức Phật dạy chúng ta, tổ sư dạy chúng ta, sống đời sống vật chất bằng tiêu chuẩn

thấp nhất, đây là học về sự, mới thật sự có thể chế ngự phiền não tự tư tự lợi, tham sân si mạn của mình. Vì sao ngày nay chúng ta không thể chế ngự? Lý đều biết, kinh đọc rất nhiều, nói rất lưu loát, nhưng khi đụng phải tài sắc danh thực thù liền khởi tham tâm, vẫn không nắm bắt được. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta luôn nghĩ, làm sao để ngày càng nâng cao tiêu chuẩn cuộc sống của mình lên. Nếu có ý niệm này, ta không thể đoạn được ý niệm tự tư, tham sân si mạn lại tăng trưởng theo từng ngày, không chế ngự. Bất luận dùng công phu gì, bất luận tu học pháp môn nào, công phu không đắc lực. Người công phu đắc lực, chỉ cần quan sát tường tận sẽ nhận ra. Quý vị nhìn kỹ dung mạo họ, thái độ thành khẩn, dung mạo thanh tịnh, tự nhiên hiển lộ ra tướng thanh tịnh từ bi, không phải cố tình thể hiện, tự nhiên hiển lộ. Nếu bản thân tâm địa thanh tịnh, càng nhận ra rõ ràng. Đến khi tâm địa mình thật sự có vài phần thanh tịnh, đọc kinh Phật, nghĩ đến hành nghi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tu học một đời của chư vị tổ sư đại đức, quý vị sẽ nhận ra, có thể lãnh hội được. Ngày nay chúng ta không nhận ra, không lãnh hội được, do tâm mình quá thô thiển, vọng niệm quá nhiều, cho nên dù nó hiện hữu trước mắt mà vẫn không nhận biết, không nhận ra.

Cuộc sống hành trì, vô số thị hiện của Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, đó là bảo. Vì sao chúng ta gọi là tăng bảo? Bảo nghĩa là sao? Không phải vừa xuất gia, mang lên người tám y này thì gọi là bảo. Chúng ta thấy rất nhiều người, khi chết hiện tướng không được tốt, thua xa người tại gia, như vậy sao gọi là bảo? Vì thế thấy Phật Bồ Tát thị hiện, tổ sư đại đức hoàn toàn học theo Phật Bồ Tát, đó là bảo. Tuyệt đối không phải người thế gian không nhìn thấy, chúng ta không cần chú trọng, qua loa cho xong. Người thế gian cảm nhận được, chúng ta mới làm bộ làm tịch, vậy là tâm không thành, là giả dối, không phải chân thật. Chư Phật Bồ Tát thị hiện, bất luận người thế gian có nhìn thấy hay không, cũng không cần khiến người thế gian biết hay không, luôn thị hiện một cách chân thành, thị hiện vì tất cả chúng sanh. Đời này chúng sanh không thể giác ngộ, thì đời sau, đời sau không thể giác ngộ, còn có đời sau nữa. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, đây mới gọi là bảo. Nếu khởi tâm động niệm tức không phải bảo, đó là gạch ngói, không phải bảo.

Tu học “chư thiên tam muội”, không gọi nó là tất cả pháp môn, tất cả pháp môn là nói từ tướng, chư thiên tam muội là nói từ công phu, bất luận tu học theo pháp môn nào, họ đều được tâm thanh tịnh, đều được bình đẳng trí, đây gọi là chư thiên tam muội. Chư thiên tam muội là nói từ công phu. Tất cả pháp môn là nói về phương diện dạy học, dạy học có thành tựu chăng? Có thành tựu, đó chính là chư thiên tam muội.

Nhà Phật nói “giáo hóa”, ý nghĩa hai chữ này rất hay. “Giáo” sau đó có thành tích biểu hiện, thành tích là khí chất biến hóa, họ đã thay đổi. Thiên tam muội chính là sự biến hóa, trái với thiên tam muội là tán loạn, là không bình thường. Tam muội là bình thường, trái với tam muội là không bình thường. Thiên là định, trái với thiên là tán loạn. Xả li tất cả vọng tưởng, sự hưởng thụ không bình thường như tham sân si mạn, khôi phục hưởng thụ bình thường, định tuệ là hưởng thụ bình thường. “Nghệp” cũng là đang học tập, học tập có thành tích mới gọi là nghiệp, khi đang tạo tác gọi là sự, sự có kết quả gọi là nghiệp. Chư thiên tam muội chính là thành tựu của tất cả pháp môn.

Câu bên dưới rất hay: “Vô sở nhạo trước”, “nhạo” là vui thích, “trước” là chấp trước. Người ta “tùy theo nghiệp tu học của chư thiên tam muội”, không hề khởi tâm tham ái, không hề khởi ý niệm chấp trước, không ngừng nâng cao tâm thanh tịnh, không có thoái chuyển. Chư vị phải biết, ở trong cảnh giới người thoái chuyển rất nhiều, bản thân được một chút khinh an, được một chút pháp hỷ, tự cho như vậy là rất đáng nể. Công phu của mình đã thành tựu, người khác không bằng mình. Ý niệm này vừa sanh khởi lập tức thoái chuyển, vì sao vậy? Vì tham trước, vọng tưởng phân biệt chấp trước lại khởi lên.

Vì sao tứ thiên bát định của thế gian không thể vượt thoát luân hồi? Do nhiễm trước cảnh giới trong định, cảnh giới trong định rất an vui, niềm vui của thế gian không thể sánh bằng nó, trong định có cảnh giới, “thiên duyệt, pháp hỷ”, bất kỳ niềm vui nào của thế gian đều không sánh kịp. Cảnh giới này hiện tiền, nếu khởi tham trước coi như xong, tương lai đi về đâu? Sanh lên trời tứ thiên. Nhất định phải biết “hỷ nộ ai lạc ái ô dục”, chúng ta gọi là thất tình, ngũ dục “tài sắc danh thực thù”. Phải nhận thức rõ ràng thất tình ngũ dục, nó là căn bản của luân hồi.

Tứ thiên bát định không dễ gì tu được, đối với hỷ duyệt trong thiên định vẫn khởi phân biệt chấp trước, vì thế thiên định thế gian không thể thoát ly luân hồi. Nếu cảnh giới trong thiên định này, ta thật sự làm được “không chấp trước vào niềm vui”, công phu thiên định này vượt thoát lục đạo. Đó là cứu thứ đệ định mà A la hán chứng được, họ không có ý niệm về tâm hoan hỷ.

Trước đây khi tôi học giáo lý, luôn cho rằng nhất định phải đến A la hán, đến cứu thứ đệ định, mới có thể không chấp trước vào sự yêu thích, thường cho là như vậy. Về sau đọc Kinh Kim Cang mới biết, sơ quả Tu đà hoàn đã không còn chấp vào sở thích, nghĩ lại rất có lý. Cảnh giới Tu đà hoàn đạt được, nếu họ còn lưu luyến, có tham ái, làm sao chứng được nhị quả? Như chúng ta đi lên lầu vậy, nếu thích tầng thứ nhất sẽ không lên tầng thứ hai, xả bỏ được tầng thứ nhất họ mới lên đến tầng hai, không

tham ái tầng hai mới lên được tầng ba. Một khi có tâm tham trước, cao nhất chỉ ở trong cảnh giới này, không thể tiếp tục lên cao. Chúng ta lấy đạo lý này, có thể suy tưởng được vì sao tứ thiên bát định không thể vượt thoát luân hồi. Ở trong cảnh giới đó, cảnh giới đó là niềm vui lớn lao, họ bị nhiễm trước, không chịu từ bỏ, vì thế chỉ dừng lại nơi cảnh giới này.

Người tu hành thông minh, biết cảnh giới này là hư vọng không thật, trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có những thứ này, thất tình ngũ dục đều không có. Họ hiểu đạo lý này, cảnh giới hiện tiền tâm họ không mấy may dao động, vì thế cảnh giới họ không ngừng nâng cao. Từ sơ quả Tu đà hoàn, chúng ta không thể nói họ hoàn toàn không có bốn tướng, nhưng rất nhạt, điều này có thể khẳng định. Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng rất nhạt, vì thế cảnh giới của Tu đà hoàn mới không ngừng nâng cao. Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, họ dần dần chứng được. Nếu có tham trước “tôi chứng được Tu đà hoàn”, cao nhất ta dừng lại mãi ở cảnh giới Tu đà hoàn, đứng yên ở vị trí đó, không tiếp tục nâng cao hơn nữa.

Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng, phá bốn kiến, đối với người tu hành chơn chánh mà nói, là lý niệm rất quan trọng, mà còn nhất định phải thực hiện. “Ngã tướng” là phá trừ tự tư tự lợi, không còn có ý niệm tự tư tự lợi, ngã tướng không còn. Không còn thấy thị phi của người khác, “nhân tướng” không còn. Ngoài ngã, nhân ra, tất cả y chánh trang nghiêm đều thuộc về “chúng sanh tướng”, biết rằng pháp pháp bình đẳng, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, duyên sanh tánh không, mộng huyễn bào ảnh, vậy là phá chúng sanh tướng. Sau cùng là “thọ giả tướng”, thọ giả tướng là quan niệm của thời gian. Quan niệm thời gian cũng không tồn tại, cũng đừng phân biệt quá khứ, hiện tại, vị lai. Có quá khứ, hiện tại, vị lai đó là thọ giả tướng. Có thời gian chăng? Không có thời gian. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận nói rằng, thời phân chính là thọ giả tướng, phương phân là nói không gian, phương phân là nói mười phương, tứ duy thượng hạ mười phương. Không gian và thời gian thuộc pháp nào? Được xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Thế nào gọi là bất tương ưng hành pháp? Nói như hiện nay, chỉ là khái niệm trừu tượng, tuyệt đối không có sự thật. Chư vị nên biết, tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp đều là y tha khởi tánh, hình như vẫn còn một chút dấu vết như vậy, chúng duyên hòa hợp mà sanh. 24 thứ bất tương ưng, không phải tâm pháp, không phải tâm sở pháp, cũng không phải sắc pháp, là một khái niệm trừu tượng. Cũng chính là nói, sự có, về sự hình như có khái niệm này, về lý hoàn toàn không có. Về lý có khái niệm này, chỉ là một khái niệm trừu tượng, tuyệt đối không phải sự thật cụ thể. Thực tế mà nói, đến sự đều không tìm thấy. Nếu có thể thấu

đáo rõ ràng chân tướng này, buông bỏ, không còn phân biệt chấp trước, thọ giả tướng không còn.

Ngày nay tuy chúng ta không thể buông bỏ hoàn toàn, nhất định phải hiểu rõ đạo lý, phải đọc nhiều, ngày ngày đọc bốn câu này, làm nhạt dần ý niệm này, vậy là tốt. Mỗi năm mỗi nhạt hơn, mỗi tháng mỗi nhạt dần, như vậy công phu tu hành mới đắc lực. Bất luận tu học pháp môn nào, công phu đều đắc lực.

“Vô sở nhạo trước”, nhạo là yêu thích, không có yêu thích, không có chấp trước, điều này quan trọng. Bất luận đối với tất cả mọi người, tất cả mọi sự, tất cả mọi vật, tôi thường nói phải từ bỏ ý niệm không chế đối với người sự vật. Muốn không chế người, không chế sự, không chế vật, ý niệm này không tốt, ý niệm này là chấp trước vào sở thích. Ý niệm chiếm hữu càng tệ, ý niệm không chế là mê hoặc, chiếm hữu là tạo nghiệp, muốn chiếm hữu hết thầy người sự vật là tạo nghiệp. Mê hoặc, tạo nghiệp, sau đó là khổ báo, căn bệnh nặng nhất của chúng ta là đây. Phải hạ thủ từ chỗ nặng nhất, đối trị từ chỗ nặng nhất. Câu này quan trọng vô cùng, “không chấp tướng, không nhiễm trước”.

Bên dưới, thậm chí tu hết tất cả thiện căn bỏ đề phân pháp, “tất cả thiện căn” là tất cả thiện pháp thế xuất thế gian. Tất cả thiện pháp thế gian từ đâu sanh ra? Từ vô tham, vô sân, vô si. Vô tham vô sân vô si hành tất cả thiện pháp, chân thiện, trong này chôn dấu tham sân si tu tất cả thiện pháp. Vì sao làm việc tốt? Có quả báo tốt, đây là làm việc tốt vì tâm tham. Người ta thường ở trong nhà Phật tu thiện bố thí, vì sao vậy? Vì nghe nói Phật môn “xả một đượ vạn báo”, kinh doanh này tìm đâu ra? Thế gian rất ít có kinh doanh nào một vốn vạn lời, nhà Phật có cuộc kinh doanh một vốn vạn lời, nhanh chóng bố thí làm việc tốt, tâm tham đang tu phước. Họ có được phước chăng? Được phước, phước đức này nhất định đạt được, công đức không có. Họ dùng tâm tham tu phước, cũng có thể được phước báo. Còn có dùng tâm sân nhuế tu phước, tâm sân nhuế tu phước là sao? Anh ta bố thí một vạn, tôi bố thí hai vạn, tôi phải hơn anh ta, đè bẹp anh ta, tu phước với tâm sân nhuế, cho nên mới biết tham sân si cũng tu phước. Tu phước được phước báo gì? Biến thành la sát, biến thành ma vương, biến thành tu la. Ma, tu la, la sát phước báo đều rất lớn, hầu như phước báo tương đương với thiên vương. Thiên vương là thiện tâm tu thành, la sát, a tu la những nhân vật như Hitler, Mussolini trong đại chiến thứ hai, họ là tham sân si tu phước, tu rất lớn. Những người này, ở thế gian hiện nay, chúng ta vừa nhìn là biết, nghiệp nhân quả báo rất rõ ràng, những gì Phật nói hoàn toàn hiện thực, sao ta có thể không tin? Tin sâu không nghi ngờ.

Ngày xưa hoàng đế Khang hy, Càn long, phước đức của họ là thiện tâm tu được. Vì thế phải biết, thiện ác đều có thể tu phước. Còn có ngu si

tu phước, ngu si là bị người khác gạt tu, ngu si, đối với điều này họ rất mơ hồ, cũng có thể tu phước, tương lai hưởng si phước. Hiện tượng này hiện nay trong xã hội rất nhiều, bao nhiêu người giàu có, người có địa vị, không biết phước báo thật sự. Ngày ngày đang hưởng phước, hưởng hết phước, không còn nữa, ác nghiệp hiện tiền. Không biết làm việc tốt thật sự đối với xã hội, giúp chúng sanh đau khổ trong xã hội. Có tiền, chẳng hạn như ủng hộ các trò chơi, ủng hộ kịch trường, dù tốn bao nhiêu tiền họ đều chấp nhận, đối với người nghèo khó dù chỉ một xu cũng thấy tiếc, phước báo đó là gì? Là si phước. Những gì họ thích thì toàn tâm toàn ý giúp đỡ, những gì không thích họ hoàn toàn không để ý đến, đây đều thuộc về ngu si. Chúng ta thấy trong xã hội này, rất nhiều người giàu có, có địa vị, nhìn là biết quá khứ họ tu nghiệp nhân gì, bây giờ họ được quả báo như thế nào.

Nhà Phật thường nói: “dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị, dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”. Trong đời này, sống trong đời này, người học Phật chúng ta rất rõ ràng, đời trước mình tạo nhân gì, đời này được là quả báo. Đối với nhân đã tạo trong quá khứ rất rõ ràng, tình trạng cuộc sống đời sau của mình ra sao? Bản thân ta cũng rõ ràng. Những gì ta làm trong đời này, ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, chiêu cảm quả báo đời sau. Phải biết rằng, vận mệnh quả báo là tự mình tạo, không phải do người khác đặt để. Các nhà dự ngôn nói, tất cả đều đều có định sẵn, điều này sai lầm. Ai định? Thượng đế chủ định, vì sao thượng đế không công bằng như vậy? Người không công bằng sao có thể làm thượng đế chứ? Người xưa nói: “thiên tâm nhân từ”. Tâm của trời đất quỷ thần rất nhân từ, sao lại có sự đối đãi không công bằng đến thế? Về lý nói không thông được.

Nhà Phật nói vận mệnh của mình do mình chủ định, tự làm tự chịu, điều này còn gì để nói? Đã là tự mình chủ định, đương nhiên bản thân có thể thay đổi. Nếu ta có thể đoạn ác tu thiện, tức có thể thay đổi ác báo thành thiện báo. Nếu có thể phá mê khai ngộ, tức có thể thoát ly luân hồi lục đạo, có thể sanh đến tứ thánh pháp giới. Có thể chuyển phàm thánh, có thể thoát ly mười pháp giới, trú vào nhất chân pháp giới, trú ở thế giới Cực Lạc. Điều tự mình thay đổi, không phải Phật Bồ Tát quyết định, cũng không phải trời đất quỷ thần quyết định, tự mình quyết định vận mệnh của mình, nói như vậy mới có lý. Quý vị thử nghĩ kỹ xem, rất hợp tình hợp lý hợp pháp, không có gì khúc mắc.

Người khác quyết định vận mệnh mình, họ có quyền lực gì? Ai cho họ quyền lực? Tư tưởng của người phương đông và người phương tây, đây là điểm bất đồng cơ bản. Phương tây cho rằng, tất cả đều do thượng đế chủ định, con người không còn cách nào khác, tất cả phải thuận theo thượng đế.

Tư tưởng người phương đông chúng ta, tất cả chúng sanh bình đẳng với thượng đế.

“Bồ đề phân pháp”, câu này nói như hiện nay chính là phương pháp giác ngộ, “bồ đề” là giác ngộ. Ta tu tất cả thiện căn, nghĩa là tu pháp thể xuất thế gian, quan trọng là giác ngộ, giác ngộ hoàn toàn biến thành công đức. Nếu chỉ đơn thuần tu tất cả thiện pháp, chưa giác ngộ, đây là phước đức, không phải công đức. Thêm vào bồ đề phân pháp, vậy là hoàn toàn biến thành công đức. Người giác ngộ không chấp tướng, người không giác ngộ chấp tướng. Giác ngộ, không giác ngộ khác nhau ở chỗ này. Chúng ta phải học giác ngộ, vì sao người giác ngộ không chấp tướng? Biết hết thấy các tướng là huyền tướng, không phải thật, vì thế họ không chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng của thế xuất thế gian đều là mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện. Như sương như điện là nói thời gian tồn tại của những hiện tượng này rất ngắn ngủi. Nói thật với quý vị, căn bản không tồn tại, nhưng nói như vậy không ai hiểu. Nhất định phải thâm nhập kinh tạng, khi đó nói quý vị mới có chút ấn tượng mơ hồ.

Nếu tu hành chơn chánh, khế nhập cảnh giới này, vừa nghe là hiểu ngay. Khế nhập cảnh giới, chân tướng là gì? Thời gian, không gian căn bản không tồn tại, căn bản không có. Không gian không còn, thế giới tây phương Cực Lạc ngay tại đây. Thời gian không còn, vô lượng kiếp biến thành sát na, quả thật không có thời gian và không gian. Chúng ta khởi tâm động niệm, khởi một ý niệm lập tức chu biến thập phương. Chu biến thập phương vì không gian là một không phải hai, chu biến trong khoảng sát na, chứng minh không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Đây là nói thật với quý vị, nhưng nói thật người thế gian không hiểu. Vì sao người thế gian không hiểu? Vì trong chân tướng họ chế tạo ra rất nhiều vọng tướng, vọng này do họ tạo ra. Nghĩa là vọng tưởng phân biệt chấp trước, biến hiện ra vô lượng vô biên chướng ngại.

Tất cả pháp Đức Phật nói, nói rất nhiều, trong Du Già Sư Địa Luận Bồ Tát Di Lặc quy nạp nó thành 660 loại, Bồ Tát Di Lặc tạo, Bồ Tát Di Lặc quy nạp thành 660 loại. Bồ Tát Thiên Thân thấy 660 loại, đối với hàng sơ học sẽ rất khó khăn, lại quy nạp 660 loại thành 100 pháp. Bách Pháp Minh Môn Luận là Bồ Tát Thiên Thân tạo, dạy hàng sơ học. 100 pháp này, triển khai mỗi một pháp đều vô lượng vô biên. Nhưng cần phải biết, pháp này toàn do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Chân tướng sự thật là gì? Chân tướng đức Phật nói “tất cả pháp vô ngã”, đó là chân tướng. Du Già, Bách Pháp, thực tế chính là giải thích, nói tường tận về chân tướng của câu Đức Phật nói “tất cả pháp vô ngã”, chúng ta phải hiểu. Khi đã thấu triệt ta sẽ tin, khi đã tin mới buông bỏ, tất cả pháp đều buông bỏ, không còn chấp trước vào tất cả pháp, trong tất cả pháp tuyệt đối không còn khởi

tâm động niệm, tức là nhập vào cảnh giới Phật Bồ Tát. Nói cách khác, ta có thể sống cuộc sống của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là đời sống đại tự tại, đại viên mãn. Bách Pháp gọi là minh môn, minh là giác ngộ.

Bên dưới nói: “đôi với trong sanh tử, không có khiếm sợ”, đương nhiên, không còn sợ chết, đã đoạn tận ý niệm tham sống sợ chết. Vì sao không tham sống sợ chết? Vì biết không có sanh tử, không có sanh tử là thật, người thế gian thấy có sanh có tử là cảm nhận sai lầm, là cách nhìn sai lầm. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, đây đều là cảm giác sai lầm, không phải sự thật.

Sự thật này người thế gian không thấy được, vì họ có vọng tưởng chấp trước, vọng tưởng chấp trước biến thành hiện tượng này. Họ sống trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, làm sao có thể nhìn thấy chân tướng? Ai thấy được chân tướng? Người buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước nhìn thấy, mới thấy được chân tướng sự thật. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là buông bỏ 100 pháp, vậy là minh. Buông bỏ tất cả pháp, liền giác ngộ, “minh” tức trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ nó vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Trí tuệ chúng ta không thể hiện tiền, do bị tất cả pháp của vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại, vì thế không thể hiện tiền. Nếu có thể đoạn tận một phần chướng ngại, trí tuệ liền hiển lộ một phần. Đoạn tận hai phần chướng ngại, trí tuệ hiển lộ hai phần. Đoạn tận một phần, hai phần nghĩa là sao? Nghĩa là sự yêu thích của mình đối với tất cả pháp, như tôi vừa nói, ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu nhạt một phần, tức là đoạn tận một phần, nhạt hai phần tức đoạn tận hai phần. Ngày càng nhạt hơn, thì trí tuệ mình ngày càng tăng trưởng. Không những đọc kinh khai ngộ, đi đạo phố cũng đều khai ngộ, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều khai ngộ. Người khai ngộ trong Tông môn nói: “đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên”, họ không mê.

Thế nào là kinh? Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở đâu? Ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, không phải ở trong sách. Những gì mắt ta nhìn thấy, tai nghe thấy, thân tiếp xúc được, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, toàn là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nếu cho rằng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở trong kinh, vậy là mê, đến khi nào mới có thể khai ngộ?

Tôi giới thiệu kinh này cho quý vị, từng câu từng chữ đều thực hiện trong cuộc sống. Nói cách khác, dạy ta cách sống cuộc đời của Chư Phật Bồ Tát, dạy ta làm sao đạt được đại tự tại, đại viên mãn và đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đời sống của Phật Bồ Tát, chúng ta có thể đạt được, không khó, chính là ta thay đổi ý niệm, thật sự giác ngộ.

“Bất nhạo nhị thừa”. Hàng nhị thừa khác với đại thừa ở đâu? Hàng nhị thừa chỉ lo hưởng thụ cho riêng mình, không muốn giúp người khác, Thanh văn, Duyên giác họ không muốn giúp người khác. Chư vị phải nghe cho rõ điều này, họ không muốn chủ động giúp người, họ bị động. Người ta có điều gì đến cầu xin, họ vẫn rất từ bi, rất vui khi giúp người khác. Nếu không cầu, không tìm đến, họ sẽ không tìm đến quý vị, đây là căn tánh hàng nhị thừa.

Căn tánh Bồ Tát đại thừa không như vậy, họ chủ động giúp người, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng: “làm người bạn không mời”. Hàng tiểu thừa nhất định phải có người mời, hàng đại thừa không mời cũng đến. Chẳng hạn sự giao tiếp ứng xử trong xã hội hiện nay, nói đồng đẳng, nói thân phận, là tiểu thừa. Ngày nay thân phận tôi như vậy, muốn mời tôi cần phải có thân phận tương đương tôi mới đi, đây là hàng tiểu thừa. Bồ Tát đại thừa không có phân biệt, người có địa vị mời tôi cũng đi, người địa vị thấp mời tôi cũng đi, kẻ ăn xin mời tôi cũng đi, không có phân biệt. Hàng tiểu thừa không còn chấp trước, những vẫn còn phân biệt. Bồ Tát đại thừa phân biệt cũng không còn, cho nên mới có thể “làm bạn không mời”, họ có phân biệt không thể làm được bạn không mời. Đây thật sự là Bồ Tát đại thừa, họ không vui với nhị thừa.

“Y nương năng tập hướng nhị quán tâm”, nhị quán chính là chỉ quán, tức ở trước nói đến Samatha, Vipassana. Chỉ là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Quán là trí tuệ, mọi thứ thấu triệt, mọi thứ minh bạch, tuyệt đối không mê, vận dụng cả chỉ và quán, như vậy mới thành tự viên mãn.

“Tối diệu xảo tiện”, xảo là thiện xảo, tiện là phương tiện, phương tiện thiện xảo vi diệu nhất. Câu này, thực tế mà nói chính là nói về chỉ quán của Thiên Thai, pháp giới quán của Hoa Nghiêm. Phương pháp tu hành của Thiên Thai, Hoa nghiêm đều là “phương tiện thiện xảo vi diệu nhất”, quả thật không thể hình dung. Chúng ta chỉ có thể gọi là đại viên mãn, đại tự tại, quả thật tìm không ta từ hình dung để hình dung nó.

“Chúng tri sở y hành căn bản cố”. Vì sao vậy? Vì hành của họ đều là trí tuệ. Cũng chính là nói, những người này đang sống trong trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là người có trí tuệ cao cấp. Họ sống trong trí tuệ bậc cao, sống trong trí tuệ viên mãn. Phàm phu chúng ta sống trong phiền não, vậy làm sao sánh được? Ngày nay chúng ta sống trong vọng tưởng, trong phân biệt, trong chấp trước, sống trong tự tư tự lợi, trong phiền não tham sân si mạn, vậy sao không khổ được?

Phật Bồ Tát không có những thứ đó, vọng tưởng phân biệt chấp trước, kiến tư phiền não, trần sa phiền não đều không có, họ buông bỏ hết, sống trong trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, trong trí tuệ bát nhã, cho nên họ biểu

hiện ra phương tiện thiện xảo vi diệu nhất. Cuộc sống riêng tư của họ cũng là giáo hóa chúng sanh, đều thị hiện vì chúng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không có cuộc sống riêng tư. Bốn tướng đã phá, cái tôi đều không còn, cuộc sống riêng tư lấy đâu ra? Toàn bộ thị hiện đều để giúp chúng sanh giác ngộ, làm gương cho chúng sanh. Ngôn giáo, thân giáo, ý giáo, thân ngữ ý tam luân giáo huấn, đây là Phật pháp đại thừa, đây là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. “Nơi trí tuệ nương tựa”, đây là căn bản.

Đến đây là một đoạn, đây là văn, bên dưới là giải thích của đại sư Thanh Lương.

“Cứ thử nhị quán dữ kim gia, tam chủng quán pháp vô thiếu sai thác”. Ở trước có nói, đoạn này cũng khá dài, giải thích về hai loại quán pháp. “Kim gia” là Thiên thai, đại sư Thanh Liên là học giả của Thiên thai tông, giảng kinh thuyết pháp đều căn cứ theo nguyên lý nguyên tắc của tổ sư. Ba loại quán pháp của Thiên thai tông, quán không, quán giả, quán trung, Thiên thai tông gọi là không giả trung tam quán. Trong kinh điển Đức Phật nói Samatha, Vipassana, đây là chỉ quán. Hai loại này tương đồng với cách nói “không giả trung” của Thiên thai, “sai biệt không nhiều”, thác là không giống nhau.

“Thác sự phụ pháp”, ở trước đã nói “Dữ từng hành chi sự quán, nghĩ đồng duy tâm thức quán”, điều này và phương pháp “duy tâm thức quán” nói ở trước, là tương đồng. “Từng hành trung chi lý quán, nghĩ đồng chân như thật quán”, Thiên thai tông nói đến ba phương pháp, không giả trung thực hành trên sự, chính là “thác sự phụ pháp”. Sự quán từng hành và lý quán từng hành, lý quán là không quán. “Đây là pháp Địa Tạng tự tu”, ngài chỉ cho chúng ta thấy, phương pháp tự tu hành của Bồ Tát Địa Tạng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy phương pháp tự tu của Bồ Tát Quán Thế Âm, Chương Nhĩ Căn Viên Thông trong hội Lăng Nghiêm, nói rõ phương pháp tự tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nguyên lý của phương pháp ngài dùng, là phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Ở đây chúng ta thấy phương pháp tu hành của Bồ Tát Địa Tạng, cũng không lìa Samatha và Vipassana, nguyên tắc chỉ đạo này.

“Lại khiến tất cả đều tu”, trong kinh bản thân ngài dùng phương pháp này tu hành, cũng dạy tất cả chúng sanh đến tu học. Bồ Tát dạy chúng ta đều là nguyên lý nguyên tắc, những nguyên lý nguyên tắc này có thể vận dụng trong tất cả pháp môn, pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ. Pháp môn niệm Phật, hiểu rõ nguyên lý này, công phu niệm Phật của chúng ta rất dễ đắc lực, bản thân được thọ dụng thật sự. Hiện tại được tự tại an lạc, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, đây là công phu đắc lực. Thiền duyệt, pháp hỷ liên hiện tiền, đây là hưởng thụ chân thật.

Bồ Tát Địa Tạng dạy chúng ta tu, dạy chúng ta những gì? “Quán hoặc nghiệp khổ tam chương, giai thử tâm tợ cảnh đô như huyền hóa, cánh hà hữu sanh tử luân chuyển”. Trong Kinh Địa Tạng, nói về ba chữ “hoặc nghiệp khổ” rất tường tận. Ba phẩm kinh văn Khởi Hoặc, Tạo Nghiệp, Thọ Báo, chúng ta thường đọc, nhưng không biết cách quán, nghĩa là nói, chúng ta đọc cũng chỉ uổng công. Sau khi đọc xong, ta có thật sự lãnh hội, phát hiện ra “hoặc nghiệp khổ” từ đâu mà có chẳng? Vì nguyên nhân gì? Có thể hỏi như thế, lại quan sát tường tận, sẽ biết hoặc nghiệp khổ là cảnh giới tương tợ của tâm, không phải thật. Cảnh giới tương tợ là gì? Duy thức sở biến, đều là mộng huyền bào ảnh. Hoặc cũng như vậy, nghiệp cũng như vậy, khổ cũng như vậy. Nếu thấy rõ chân tướng, sanh tử lưu chuyển không còn, chỉ cần thấy rõ ràng chân tướng, tuyệt đối không có sanh tử lưu chuyển.

Tướng của hoặc nghiệp khổ có chẳng? Tướng có, tướng có nhưng không chương ngại, trong Kinh Hoa Nghiêm nói “sự sự vô ngại”, vì sao vậy? Vì tướng của nó không phải thật, thật sẽ chương ngại, nó không phải thật, nó là mộng huyền bào ảnh, nên nhập vào cảnh giới vô chương ngại. Trong pháp giới vô chương ngại, việc sanh tử lưu chuyển không còn, cho nên nói “liễu sanh tử”. Liễu nghĩa là sao? Là thấu triệt. “Thoát” là gì? Thoát là buông bỏ, buông bỏ quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm đối với sanh tử của mình trước đây, sự sợ hãi âu lo hoàn toàn không còn. Liễu là thấu triệt, giác ngộ thật sự.

“Chỉ quán vân, phát đại tâm, tu đại hạnh, cảm đại quả, liệt đại võng, quy đại xứ, thử tức Địa Tạng bốn nguyện chi pháp dã”. Thế nào gọi là phát đại tâm? Tiểu chú của ngài nói phải phát tâm “thượng cầu hạ hóa”, cũng chính là nhà Phật thường nói “phát tâm bồ đề”. Tâm bồ đề, chúng ta nói một cách cụ thể nhất chính là tứ hoằng thệ nguyện. Nguyện thứ nhất của tứ hoằng thệ nguyện là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, ta phải phát tâm này. Nếu có thể phát tâm này, tâm này là động lực, thúc đẩy ta dũng mãnh tinh tấn. Phải biết người thế gian, mỗi ngày ta thấy họ làm việc rất chuyên cần. Làm việc siêng năng như vậy, nỗ lực như vậy, là sức mạnh nào thúc đẩy họ? Là danh lợi, danh lợi đang thúc đẩy. Nếu làm việc này, không có danh lại không có lợi, họ không làm, tôi làm nó để làm gì? Chư Phật Bồ Tát làm những việc này, đã không cầu danh lại không cầu lợi, là sức mạnh nào thúc đẩy họ? Là tâm bồ đề thúc đẩy họ, nguyện lực đang thúc đẩy họ. Phát nguyện phổ độ chúng sanh giống như Chư Phật Bồ Tát, “độ” nói như hiện nay, hiệp trợ tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh vô điều kiện. Độ chính là hiệp trợ, giúp đỡ. Cũng như một số người hiện nay nói, vì xã hội phục vụ, vì nhân dân phục vụ, độ nghĩa là như vậy, không có bất kỳ điều kiện nào, mà còn là tình nguyện, không cầu báo đáp. Cầu báo đáp

không gọi là độ, không cầu báo đáp, tình nguyện vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh phục vụ, đây chính là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Nhưng muốn đạt đến mục đích này, cần phải có năng lực. Ta có tâm này, ta có nguyện này, nhưng không có năng lực, cho nên nguyện này là nguyện suông, nguyện này không thể thực hành. Cho nên nguyện lực này đang thúc đẩy ta, ta cần phải thành tựu đức hạnh và năng lực của mình trước, sau đó nguyện này mới có thể thực hiện.

Thành tựu đức hạnh nhất định phải đoạn phiền não, “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, pháp môn là thành tựu năng lực của chúng ta. Có đức hạnh, có năng lực, nguyện của mình mới có thể viên mãn. Vì sao cố gắng đoạn phiền não như thế? Siêng năng học pháp môn như thế? Điều thứ nhất đang thúc đẩy.

Ngày nay chúng ta học đạo, học Phật không thể thành tựu, công phu không đắc lực, nhân tố đầu tiên là gì? Không có nguyện vọng phục vụ chúng sanh, cho nên không có động lực, học hành biếng nhác. Thật sự có nguyện vọng này, họ học tập ngày đêm không nghỉ, vô cùng tinh tấn. Vì sao vậy? Vì có nhiều chúng sanh chịu khổ chịu nạn đang đợi ta giúp đỡ, ta sớm ngày thành tựu, họ sớm ngày lìa khổ. Ta thành tựu trễ một ngày, họ chịu khổ thêm một ngày, đây gọi là tâm bồ đề.

Thành tựu đức hạnh rất quan trọng, đức hạnh là mình không bị đọa lạc, sau đó mới có thể giúp người. Nếu không có đức hạnh, mà có năng lực, họ giúp người khác, độ chúng sanh, kết quả như thế nào? Bị chúng sanh độ, rất nhiều, từ xưa đến nay đều có. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh, sau cùng hoàn tục, kết hôn, lại thoái chuyển. Đó là bản thân không có đức hạnh, phiền não hiện hành, vẫn còn tham sân si ái, liền bị người khác dẫn dắt đi. Nhất định phải thành tựu đức hạnh trước, đoạn phiền não trước, mới học pháp môn, mới có thể bảo đảm mình không thoái chuyển, điều này quan trọng vô cùng.

Trong kinh Đức Phật thường nói, bản thân chưa độ mà có thể độ người, không có lợi ích, chính là nói điều này. Mặc dù bên ngoài chưa hoàn tục, vẫn là thân phận pháp sư, nhưng tham sân si mạn chưa đoạn trừ, tự tư tự lợi chưa đoạn trừ, đời sau đọa địa ngục a tỳ. “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, đều do lơ là đối với việc đoạn phiền não, coi trọng học pháp môn, đều phạm phải sai lầm lớn này, chúng ta không thể không cảnh giác điều này. Nhất định phải coi trọng thành tựu của đức hạnh, thành tựu của đức hạnh vượt qua thành tựu học thuật.

Ngày nay thế giới rất hỗn loạn, loạn đến mức độ này, quý vị nói không có người thông minh chẳng? Người thông minh quá nhiều, họ làm gì? Ngày ngày chế tạo bom nguyên tử. Người thông minh nhất, nhà khoa học đỉnh cao, ngày ngày chế tạo vũ khí giết người. Chế tạo đến cuối cùng,

hận không thể giết hết người trên toàn thế giới, là nhân tài khoa học kỹ thuật đỉnh cao. Nếu người có đức hạnh thật sự, tuyệt đối không làm những điều này. Dù địa vị cao đến đâu, của cải nhiều đến đâu, tôi cũng tuyệt đối không làm những việc này.

Từ chỗ này, ta nghĩ đến giáo huấn của Phật Bồ Tát, họ đã dụng tâm như thế nào, đúng là chân thiện mỹ tuệ. Ngày nay người thế gian dạy học, bốn chữ này đều không có, chỉ phát triển theo xu hướng thế trí biện thông. Văn minh vật chất ngày càng đi lên, thì đạo đức hoàn toàn suy thoái, cuộc sống con người rất đau khổ. Chúng ta phải hiểu, phải giác ngộ điều này.

Hết tập 27